

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4 TẠI CTCP XÂY DỰNG HUD401 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4 TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD401

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

Địa chỉ: Số 662 - Đường Bà Triệu - Phường Điện Biên - TP.Thanh Hóa

Điện thoại: (84-4)373851903

Fax: (84-4)373710245

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD401

Địa chỉ: Số 27 Ngõ 2 Khu đô thị mới Đông Bắc Ga - P.Đông Thọ - TP.Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 717689

Fax : 0373 717690

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

Tháng 11 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Xây dựng HUD401**
- Địa chỉ : Số 27 Nơ 2 Khu đô thị mới Đông Bắc Ga - P.Đông Thọ
- TP.Thanh Hóa
- Vốn điều lệ (theo giấy ĐKKD) : 7.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 7.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 700.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; kinh doanh bất động sản; buôn bán vật liệu xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.....*

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xây dựng HUD401
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **322.000 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **46%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	3
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát.....	5
1.2.	Rủi ro lãi suất.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	7
5.	Rủi ro khác	7
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
1.	Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Xây dựng HUD401	8
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá : Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	9
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển:	9
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	9
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần	10
1.4	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần của Công ty.....	10
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có.....	11
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	12
4.	Hoạt động kinh doanh.....	16
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:.....	18
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	18
5.2.	Phân tích SWOT	18
6.	Chính sách đối với người lao động.....	20
6.1.	Cơ cấu lao động.....	20
6.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi	20
7.	Chính sách cổ tức	20
8.	Tình hình tài chính.....	20
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	20

8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ	20
8.1.2.	Các chỉ tiêu công nợ:	21
8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2014 - 6 tháng 2016:.....	23
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	23
9.1.	Hội đồng quản trị	23
9.2.	Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	24
9.3.	Ban kiểm soát	24
10.	Tài sản và Đất đai:	24
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không	25
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	26
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	26
2.	Mục đích của việc chào bán	27
3.	Địa điểm công bố thông tin	27
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	27
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	28
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	29
VI.	THAY LỜI KẾT	29

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;
- Văn bản số 10800/BTC-TCĐN ngày 10/08/2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 05/BXD-ĐMDN ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc hoàn thiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/11/2007 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 về việc thành lập các công ty con;
- Nghị quyết số 74/NQ-HĐQT ngày 31/01/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về việc phê duyệt chủ trương thành lập mới Công ty cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4;
- Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 05/3/2008 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 về việc thành lập Công ty cổ phần xây dựng HUD401 trên cơ sở Xí nghiệp xây lắp 406 thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4;
- Một số văn bản khác của Bộ Xây dựng và Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị.
- Văn bản số 04/CV-HĐQT ngày 10/9/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 về việc đề nghị thoái vốn tại Công ty HUD401; Tờ trình số 631/TTr-HUD ngày 09/3/2016 của Tổng Giám đốc tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về việc đề nghị chấp thuận chủ trương cho Công ty HUD4 thoái vốn đầu tư tại Công ty HUD401;
- Văn bản số 652/HUD-HĐTV ngày 11/3/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị về việc chấp thuận về mặt chủ trương cho Công ty HUD4 thoái vốn đầu tư tại Công ty HUD401 từ 51% xuống dưới 30% vốn điều lệ.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 về việc thoái vốn tại Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng HUD401.
- Căn cứ Công văn số 2857/HUD-HĐTV ngày 26/10/2016 của Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị về việc phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại Công ty Cổ phần Xây dựng HUD401 và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng

HUD403;

- Căn cứ quyết định số /QĐ-HUD4 ngày /11/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 về việc phê duyệt phương án thoái vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại Công ty cổ phần Xây dựng HUD401;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 08-01/2016/IVS/HĐ-TV ngày 25/08/2016 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 về việc tư vấn bán cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại Công ty cổ phần Xây dựng HUD401.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát

Tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao thường đồng nghĩa với kết quả kinh doanh lạc quan của các chủ thể tham gia nền kinh tế trong đó có hệ thống các doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc các nguồn vốn đầu tư trực tiếp cũng như gián tiếp chảy vào thị trường.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 9,39% so với năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,60%, cao hơn nhiều mức tăng của một số năm trước, đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng của khu vực II và góp phần quan trọng trong mức tăng trưởng chung.

Hoạt động xây dựng năm nay tuy còn gặp một số khó khăn trong công tác quy hoạch, năng lực quản lý và công tác giải phóng mặt bằng nhưng cũng có những yếu tố thuận lợi: Chính sách lãi suất ngân hàng điều chỉnh giảm đã giúp cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận được vốn vay, giá vật liệu xây dựng tiếp tục ổn định cùng với sự ấm lên của thị trường bất động sản tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án, công trình. Nhiều dự án phát triển nhà ở được hoàn thành và bàn giao trong năm cùng với hoạt động xây dựng nhà ở trong dân tăng khá cao đã góp phần nâng cao giá trị sản xuất của ngành.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2015 theo giá hiện hành ước tính đạt 974,4 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 82,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,4%; khu vực ngoài Nhà nước 830,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 85,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 61,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,4%. Trong tổng giá trị sản xuất, giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà ở đạt 374,2 nghìn tỷ đồng; công trình nhà không ở đạt 156,7 nghìn tỷ đồng; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 318,2 nghìn tỷ đồng; hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 125,3 nghìn tỷ đồng.

1.2. Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Tính cho đến thời điểm hiện tại, mặt bằng lãi suất cho vay trung và dài hạn bằng khoảng 47% so với cuối năm 2011 và tương đương mức lãi suất của giai đoạn 2005-2006 (giai đoạn kinh tế phát triển ổn định), góp phần hỗ trợ giảm chi phí vốn vay của doanh nghiệp và hộ dân. Với những nỗ lực trong công tác điều hành lãi suất của NHNN, chỉ trong thời gian ngắn, lãi suất cho vay đã giảm hơn một nửa, từ 20%/năm (thậm chí 24%/năm) xuống chỉ còn 9%-11% và còn khoảng 6,5%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên.

Bên cạnh các khoản vay mới với lãi suất thấp, NHNN cũng yêu cầu các TCTD đưa lãi suất của các khoản vay cũ về mức 15%/năm và sau đó là 13%/năm, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tạo điều kiện giải phóng kênh tín dụng.

Bên cạnh đó, lãi suất cho vay USD cũng được điều hành giảm ổn định theo hướng không để tồn tại khoảng cách chênh lệch đáng kể với lãi suất cho vay VND, hiện lãi suất cho vay USD ngắn hạn ở mức 3%-5,5% và dài hạn từ 5,5%-6,7%.

Có thể nói, với mặt bằng lãi suất hiện nay đã góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, tăng thêm khả năng cạnh tranh cho sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường và bước đầu đã tháo gỡ hàng tồn kho để chuẩn bị chu kỳ sản xuất mới.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động xây lắp của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;

- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về xuất nhập khẩu, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chồng chéo gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà

nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro cạnh tranh

Lĩnh vực xây dựng đã trở thành một thị trường hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, và hơn nữa khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO kéo theo nhiều người muốn gia nhập thị trường, từ đó tạo nên tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Hoạt động xây dựng sẽ trở nên khó khăn hơn thuở ban đầu và trở nên cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp để tranh giành thị phần. Trong cuộc đua quyết liệt này, Công ty sẽ khó tránh khỏi những rủi ro do thị trường cạnh tranh mang lại.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- | | |
|----------------------------------|---|
| 1. Tổ chức thoái vốn: | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 |
| Đại diện theo pháp luật: | Ông Nguyễn Việt Hùng |
| Chức vụ : | Giám đốc |
| Địa chỉ : | Số 662 Bà Triệu, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa |
| Điện thoại: | 0373 851903 |
| 2. Tổ chức phát hành : | Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 |
| Đại diện theo pháp luật : | Ông Lê Tuấn Ngọc |
| Chức vụ : | Giám đốc |
| Địa chỉ : | Số 27 Nơ 2 Khu đô thị mới Đông bắc Ga – P.Đông Thọ - TP.Thanh Hóa |
| Điện thoại: | 0373 717 689 |

Chúng tôi xác nhận rằng Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

- | | |
|--|--|
| 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá : | Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam |
| Đại diện tổ chức tư vấn : | Ông Đinh Thế Lợi |
| Chức vụ : | Phó Tổng giám đốc |

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 08-01/2016/IVS/HĐ-TV ngày 25 tháng 08 năm 2016 ký giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 và Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS Ban kiểm soát
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBTT Công bố thông tin
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty Công ty cổ phần Xây dựng HUD401
- CTCP Công ty cổ phần
- CBCNV Cán bộ công nhân viên

- ĐHCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TMCP Thương mại cổ phần
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban Nhân dân
- HUD4 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 là đơn vị thành viên thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 là doanh nghiệp cổ phần có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, được thành lập theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐQT ngày 31/01/2008 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về việc phê duyệt chủ trương thành lập mới Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 05/3/2008 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 về việc thành lập Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 trên cơ sở Xi nghiệp xây lắp 406 thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4.

Hiện nay, Công ty có 03 Phòng nghiệp vụ và 03 Đội xây lắp trực thuộc.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD401
Trụ sở chính	Số 27 Nơ 2 Khu đô thị mới Đông bắc Ga - P.Đông Thọ - TP.Thanh Hóa
Điện thoại	0373 717 689
Vốn điều lệ	7.000.000.000 đồng
Ngành, nghề kinh doanh	

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2801138684 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 24 tháng 10 năm 2014, Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Xây dựng nhà các loại*
- *Hoàn thiện công trình xây dựng*

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí; thi công lắp đặt thiết bị công trình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Đầu tư phát triển các dự án vừa và nhỏ về nhà ở, khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, khu dân cư; kinh doanh nhà và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật tư, thiết bị vật liệu xây dựng.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Thi công kè đê, xây dựng cầu cảng, hệ thống cấp thoát nước và môi trường, nạo vét sông ngòi, kênh mương, công trình vườn hoa, thảm cỏ, hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Lắp đặt điều hoà, thang máy, hệ thống camera quan sát, hệ thống báo động chống đột nhập, hệ thống mạng máy tính, điện thoại, chống sét, chống mối.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Lập dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp; Tư vấn đầu tư xây dựng
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2016

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4	357.000	3.570.000.000	51%
2	Cổ đông cá nhân	343.000	3.430.000.000	49%
Tổng cộng		700.000	7.000.000.000	

(Nguồn Báo cáo Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ hơn 5% cổ phần

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng (%)
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4	Số 662 - Đường Bà Triệu - P. Điện Biên - TP.Thanh Hóa	357.000	51,00%
2	Hoàng Anh Tuấn	05 Hoàng Văn Thụ - P.Ba Đình - TP.Thanh Hóa	70.000	10,00%
3	Lữ Minh	27C Đinh Chương Dương - P.Ba Đình - TP Thanh Hóa	40.000	5,70%

(Nguồn Công ty CP Xây dựng HUD401)

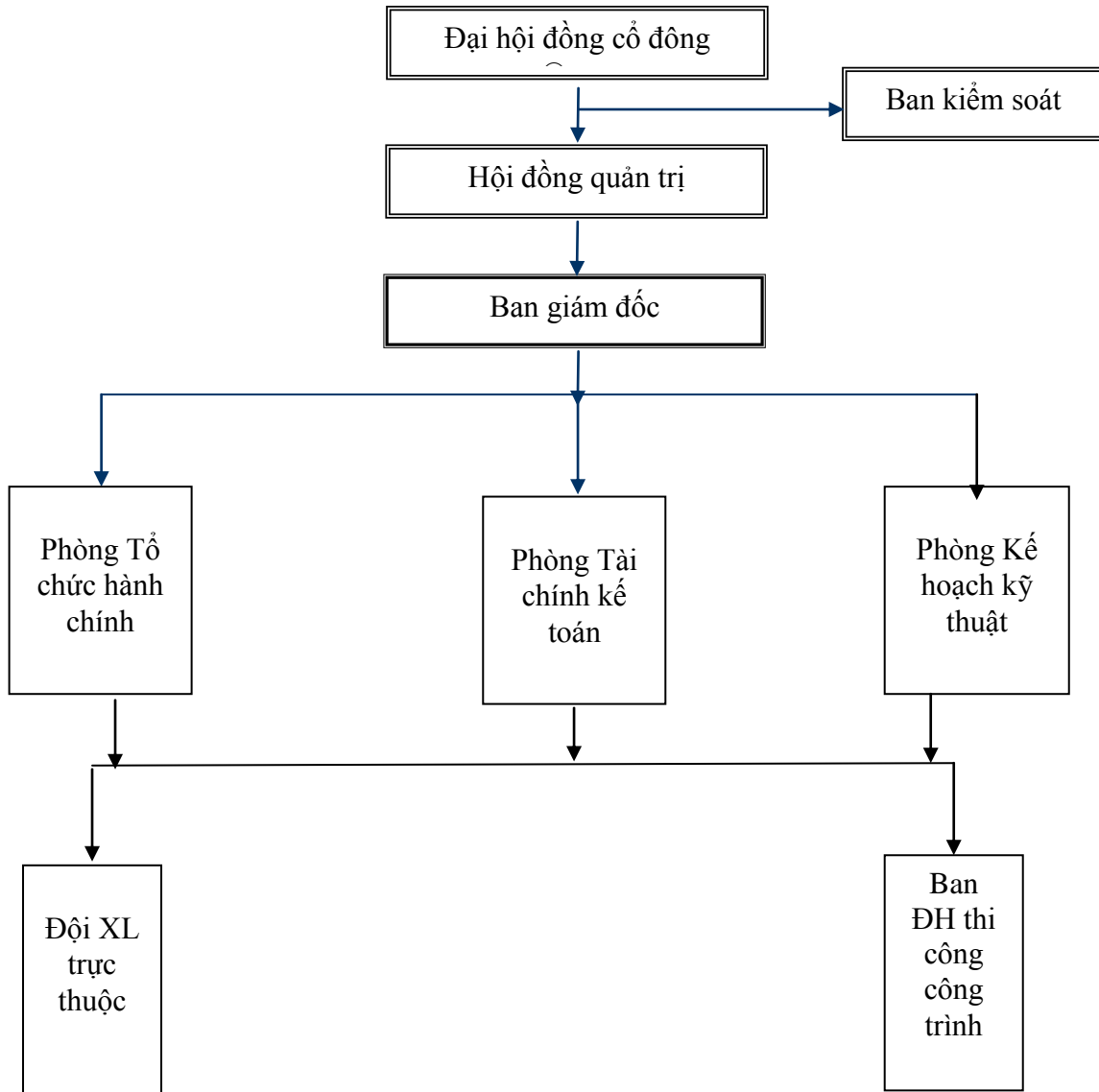
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

TT	Công ty mẹ	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng (%)
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4	Số 662 - Đường Bà Triệu - P. Điện Biên - TP.Thanh Hóa	357.000	51,00%

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Cơ cấu tổ chức bộ máy sản xuất của Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội cổ đông thường niên:

Đại hội đồng cổ đông gồm Đại hội cổ đông thành lập, Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua các báo cáo tổng kết năm, kết quả sản xuất kinh doanh, điều hành của HĐQT.
- Thông qua các báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức.
- Thông qua các báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- Quyết định phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm tới.
- Kiểm tra sự lãnh đạo của HĐQT, ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát.

- Thông qua Điều lệ bổ sung.
- Quyết định việc tăng/giảm vốn Điều lệ, phát hành cổ phiếu.
- Quyết định chế độ phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát.
- Bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bổ sung HĐQT, kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.

3.2 *Hội đồng quản trị:*

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty phù hợp Điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Trình ĐHCĐ các báo cáo và hoạt động của HĐQT, kết quả năm sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
- Duyệt phương án tổ chức bộ máy. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty.
- Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường.
- Quyết định trả lương cho toàn Công ty.
- Quy chế tuyển dụng, khen thưởng và kỷ luật.
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ.
- Xem xét chuyển nhượng các cổ phần.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghiệp, thông qua hợp đồng mua bán, vay và cho vay.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.3 *Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn.

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công, công việc cụ thể cho các kiểm soát viên trong ban.
- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc, phó Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Được quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT và các phòng ban nghiệp vụ báo cáo số liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình phụ trách.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, và có trách nhiệm trình lên ĐHCĐ thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết. Hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần Công ty.
- Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được gây cản trở đến hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc phó Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty, thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt và có biện pháp khắc phục hậu quả.
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo chính sách chế độ của Nhà nước quy định. Trên cơ sở đề nghị của HĐQT và do ĐHĐCĐ quyết định.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.4 Ban Giám đốc Công ty:

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quản lý và điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo pháp luật, theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, theo Điều lệ và quy chế của Công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh.
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh trưởng phó phòng, đội trưởng đội phó và các bộ phận trong Công ty.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật, quyết định giá mua, giá bán thiết bị, nguyên liệu, sản phẩm (trừ những mặt hàng Nhà nước quy định giá bán).
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, khuyến khích mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Báo cáo trước HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ quản lý và công nhân viên dưới quyền.
- Đại diện cho Công ty cổ phần Xây dựng HUD401, trong việc khởi kiện các vụ kiện có liên quan đến quyền lợi của Công ty.
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Luật lao động.

- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và đồng thời báo ngay cho Ban Kiểm soát.
- Ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trưởng phó phòng, đội trưởng đội phó và các bộ phận trong Công ty sau khi được HĐQT chấp thuận.
- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, sự cố). Và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo ngay cho HĐQT của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội cổ đông và pháp luật về những vi phạm gây tổn thất cho Công ty và xã hội.
- Được tham dự các cuộc họp HĐQT.
- Được quyền ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc thay mình quyết định mọi số công việc, trong lúc đi vắng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động kinh doanh

✓ **Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Sản phẩm và dịch vụ chính hiện nay đang mang lại doanh thu cho Công ty là: doanh thu từ các hoạt động xây lắp.

✓ **Cơ cấu chi phí**

Chi phí	Năm 2014		Năm 2015		30/06/2016	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT (%)
Giá vốn hàng bán	110.087.251.185	95,5%	46.030.505.485	95,5%	4.643.469.794	96,3%
Chi phí tài chính	4.925.684.167	4,3%	3.928.142.170	8,1%	1.316.924.217	27,3%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>3.455.564.924</i>	<i>3,0%</i>	<i>3.926.043.879</i>	<i>8,1%</i>	<i>1.316.924.217</i>	<i>27,3%</i>
Chi phí bán hàng	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.340.871.006	3,8%	3.340.503.394	6,9%	3.829.262.844	79,4%
Chi phí khác	128.264.245	0,1%	60.136.062	0,1%	652.674.646	13,5%
Tổng cộng	119.482.070.603	104%	53.359.287.111	111%	10.442.331.501	216,5%

(Nguồn BCTC đã được kiểm toán hàng năm Công ty CP Xây dựng HUD401)

- ✓ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:** không
- ✓ **Các hợp đồng, dự án lớn đã và đang triển khai :**

TT	Tên/ Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)	Chủ đầu tư / Đơn vị ký hợp đồng	Năm thực hiện
1	Nhà quản lý điều hành Bưu chính Viễn thông tỉnh Lào Cai	25.443	Viễn thông Lào Cai	2007
2	Trụ sở làm việc Khối 8 Lào Cai	24.694	Ban QLDA Khu đô thị mới Lào Cai-Cam Đường	2008
3	Trung tâm hướng nghiệp và giới thiệu việc làm Thanh niên tỉnh Thanh Hóa	37.001	Tinh đoàn Thanh Hóa	2009
4	Tòa nhà Viettel Hà Tĩnh	40.895	Tập đoàn viễn thông quân đội	2008
5	Tòa nhà Viettel Thanh Hóa	50.640	Tập đoàn viễn thông quân đội	2010
6	Công sở phường Ba Đình-Tp Thanh Hóa	12.501	UBND phường Ba Đình-TP Thanh Hóa	2009
7	Nhà hát Lam Sơn-TP Thanh Hóa	68.775	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình cơ bản TP Thanh Hóa	2009
8	Cơ sở nghiên cứu khoa học-Bộ KH&ĐT	68.575	Ban QLDA đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở Bộ kế hoạch và Đầu tư	2011
9	Trụ sở NH TMCP Công thương Việt Nam-CN Thanh Hóa	49.484	NH TMCP Công thương Việt Nam-CN Thanh Hóa	2012
10	Nhà máy sữa Vinamilk	107.981	Công ty TNHH MTV sữa Lam Sơn	2012
11	DA Trang trại bò sữa Thanh Hóa 2	71.111	Công ty TNHH MTV sữa Lam Sơn	2014

12	Hệ thống điện nước, điện thoại internet DA Chung cư đường sắt Nha Trang	25.434	Công ty CP đường sắt Phú Khánh	2016
13	DA Hạ tầng kỹ thuật-Khu ĐTM Đông Sơn	33.323	Tổng công ty ĐT Phát triển nhà và Đô thị	2016
14	Trung tâm điều phối và KS chất lượng sữa tươi NL	15.761	Công ty CP sữa Việt Nam	2016
15	Trường Đại học kinh tế kỹ thuật Công nghiệp	107.619	Trường Đại học kinh tế kỹ thuật Công nghiệp	2016
			

(Nguồn Công ty CP Xây dựng HUD401)

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 giai đoạn 2014-30/06/2016

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
Tổng tài sản	106.410.203.883	92.733.460.371	102.201.342.281
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>7,79</i>	<i>0,87</i>	<i>1,05</i>
Vốn điều lệ	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Doanh thu thuần	115.332.630.178	48.203.408.456	4.822.889.345
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>10,09</i>	<i>0,42</i>	<i>0,1</i>
Giá vốn hàng bán	110.087.251.185	46.030.505.485	4.643.469.794
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>18,80</i>	<i>0,42</i>	<i>0,1</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	0,95	0,95	0,96
Lợi nhuận trước thuế	881.104.000	252.313.174	-3.035.047.867
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,23</i>	<i>0,29</i>	-
Tỷ suất LN trước thuế/DTT	0,76%	0,52%	-
Lợi nhuận sau thuế	677.640.120	138.378.478	-3.035.047.867
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,18</i>	<i>0,20</i>	-
Tỷ suất LN/VDL	9,68%	1,98%	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán hàng năm - Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

5.2. Phân tích SWOT

❖ **Điểm mạnh:**

- Công ty có cơ sở vật chất tốt, có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nên được các cấp, các ngành tín nhiệm. Tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty luôn đoàn kết, nhất trí và có quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.
- Công ty được các đối tác và khách hàng tín nhiệm, ủng hộ cùng đồng hành trong nhiều năm qua

❖ **Điểm yếu:**

- Về nhân lực của Công ty còn thiếu hụt cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm. Hiện nay Công ty chưa có chính sách, chế độ cụ thể để thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ cao.
- Công tác quản lý con người, công việc của Công ty còn nhiều bất cập cần điều chỉnh cho phù hợp,

❖ **Cơ hội:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của các Sở, ban ngành và các chủ đầu tư trong tỉnh và cả nước.

❖ **Thách thức:**

- Trong giai đoạn 2012-2014, suy thoái kinh tế tác động không nhỏ đến mọi hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giá cả tăng ảnh hưởng đến đời sống của người lao động trong Công ty – nhất là đối với lực lượng lao động trẻ, mới tuyển dụng.
- Những bất ổn về kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và diễn biến phức tạp của tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua đã gây khó khăn không nhỏ cho Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vay ngoại tệ nhằm cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty là 237 lao động trong đó:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2016

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	43	18,1%
	Cao đẳng và Trung cấp	3	1,3%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	191	80,6%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	185	78,1%
	Lao động gián tiếp	52	21,9%
	Tổng cộng	237	100,0%

(Nguồn Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong doanh nghiệp :

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Thu nhập bình quân	3.650.000	3.930.000	4.000.000

(Nguồn Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

7. Chính sách cổ tức

- Năm 2015 công ty không trả cổ tức.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05-25 năm
- Máy móc, thiết bị: 03-05 năm
- Phương tiện vận tải : 05-07 năm
- Dụng cụ quản lý : 03-05 năm

8.1.2. Các chỉ tiêu công nợ:

Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2014 - 30/06/2016

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	45.415.117.396	45.386.779.097	61.257.573.289
Phải thu của khách hàng	39.691.029.241	34.475.119.027	17.807.182.920
Trả trước cho người bán	461.545.000	491.545.000	547.545.000
Phải thu nội bộ	5.282.157.155	3.382.559.716	5.051.281.234
Các khoản phải thu khác	0	7.057.169.354	40.456.956.716
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-19.614.000	-19.614.000	-2.605.392.581
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	45.415.117.396	45.386.779.097	61.257.573.289

(Nguồn BCTC đã được kiểm toán hàng năm Công ty CP Xây dựng HUD401)

Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2014 - 30/06/2016

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	96.039.781.523	52.489.833.216	93.964.879.460
Vay và nợ ngắn hạn	29.551.166.403	33.937.840.808	27.425.873.993
Phải trả người bán	15.115.658.793	252.449.045	10.886.134.159
Người mua trả tiền trước	10.000.000	72.351.687	19.026.606.337
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	5.584.173.313	3.840.882.433	3.621.538.210
Phải trả người lao động	5.551.893.857	442.492.000	2.052.138.033
Chi phí phải trả ngắn hạn	12.277.460.162	7.448.072.789	6.314.667.879
Phải trả nội bộ	1.139.831.145	61.808.979	638.136.971
Phải trả ngắn hạn khác	25.695.336.615	5.718.782.760	23.271.027.685
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.114.261.235	735.152.715	728.756.193
Nợ dài hạn	-	30.147.466.797	1.135.762.300
Phải trả dài hạn người bán		11.715.685.114	-
Phải trả nội bộ dài hạn		195.027.744	212.921.780
Phải trả dài hạn khác		18.236.753.939	922.840.520
Tổng cộng	96.039.781.523	82.637.300.013	95.100.641.760

(Nguồn BCTC đã được kiểm toán hàng năm Công ty CP Xây dựng HUD401)

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2014 - 31/12/2015:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Khả năng thanh toán			
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,01	0,01
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	-0,57	-0,83
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
1. Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,90	0,89
2. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	9,26	8,19
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,08	0,52
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,75	0,92
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-0,24%	0,11%
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64%	0,15%
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	6,53%	1,37%
Chỉ số về cơ cấu vốn			
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	926,09%	818,50%
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	90,25%	89,11%

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Đông Phạm Bình	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Hoàng Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	70.000	10%
3	Lê Tuấn Ngọc	Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc	0	0%
4	Lê Xuân Đại	Ủy viên HĐQT	20.000	2,86%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

Trong đó, Ông Đông Phạm Bình, Ông Hoàng Anh Tuấn, Ông Lê Tuấn Ngọc là những người đại diện phần vốn của Công ty HUD4 tại Công ty cổ phần Xây dựng HUD401.

9.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Lê Tuấn Ngọc	Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Tô Thủy	Phó GD điều hành	0	0%
3	Hoàng Văn Minh	Phó TP Tài chính kế toán	0	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

9.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ cá nhân	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Lê Thị Ngân	Trưởng BKS	3.000	0.43%
2	Hoàng Hồng Tần	Ủy viên BKS	0	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD401)

10. Tài sản và Đất đai:

10.1 Tài sản:

Tài sản cố định của Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 tại thời điểm 30/06/2016

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	12.192.442.486	11.327.968.964	864.473.522
1	Máy móc, thiết bị	4.383.974.014	3.831.685.822	552.288.192
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.349.654.545	1.088.689.218	260.965.327
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	272.763.636	221.543.633	51.220.003
4	Tài sản khác	6.186.050.291	6.186.050.291	-
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
	Tổng cộng	12.192.442.486	11.327.968.964	864.473.522

(Nguồn: BCTC đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty CP Xây dựng HUD401)

10.2 Lô đất tại Trụ sở Công ty:

Tính đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 đang có Hợp đồng thuê nhà (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BP 372044, vào sổ số

:CH02776/5279/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 02/08/2013), cụ thể như sau:

- Thời hạn thuê 5 năm.
- Diện tích đất thuê 103,4 m²
- Địa điểm: Lô 27 Nơ 2 Đông Bắc Ga, P.Đông Thọ, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Thuê nhà trả tiền 6 tháng /lần
- Mục đích sử dụng: Trụ sở Công ty

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Công ty cổ phần Xây dựng HUD401**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 322.000 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai : 322.000 cổ phần
- :
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **12.800 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 322.000 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **14/11/2016** đến **15h30'** ngày **05/12/2016** tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4.
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **14/11/2016** đến **15h30'** ngày **05/12/2016**.
 - Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản theo quy định trong Quy chế đấu giá.
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức chào bán: **Trước 09h00 ngày 12/12/2016**
 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
 - Địa chỉ: Số 662, đường Bà Triệu, P.Điện Biên, TP.Thanh Hóa
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức chào bán trước **09h00 ngày 12/12/2016** theo địa chỉ:
 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
 - Địa chỉ: Số 662, đường Bà Triệu, P.Điện Biên, TP.Thanh Hóa
- Tổ chức đấu giá : - **09h30 ngày 12/12/2016**.
 - Địa chỉ: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 - Số 662, đường Bà Triệu, P.Điện Biên, TP.Thanh Hóa
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày **13/12/2016** đến 15h30' ngày **22/12/2016**.
 - Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản theo quy định trong Quy chế đấu giá

- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày **13/12/2016** đến ngày **19/12/2016**.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm thực hiện theo đề án tái cơ cấu của Công ty HUD4. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

✚ Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: www.ivs.com.vn

✚ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Địa điểm: Số 662 Bà Triệu, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa
- Tại website: www.hud4.com.vn

✚ Công ty cổ phần Xây dựng HUD401

- **Địa chỉ** : Số 27 Nơ 2 Khu đô thị mới Đông Bắc Ga – P.Đông Thọ - Tp.Thanh Hóa
- **Điện thoại** : 0373 717 689

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- ❖ Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, trường hợp người đại diện pháp nhân không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó; Nếu là cá nhân phải có Giấy chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ

phần, ...) đều phải thông qua tài khoản này.

- ❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Cán bộ thuộc Tổ chức chào bán cổ phần có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, xác định giá hoặc bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 không được tham gia đấu giá mua cổ phần Công ty cổ phần Xây dựng HUD401.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Là các nhà đầu tư thuộc đối tượng tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 Quy chế đấu giá.
- ❖ Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá kèm theo các giấy tờ liên quan theo nội dung và thời hạn quy định tại Khoản 11.2 Điều 11 Quy chế đấu giá (mỗi đối tượng tham gia đấu giá chỉ được phép nộp duy nhất 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá trong một đợt tổ chức đấu giá).
- ❖ Đăng ký mua cổ phần đúng với số lượng cổ phần chào bán quy định.
- ❖ Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm vào quỹ hoặc tài khoản của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 trong thời hạn đặt cọc quy định tại Điều 10 Quy chế này trước khi nộp đơn đăng ký đấu giá để đảm bảo cho số cổ phần đã đăng ký trên Đơn đăng ký. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại Công ty cổ phần Xây dựng HUD401, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

❖ Đối với cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước

ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức chào bán đấu giá cổ phần cấp.
- Có đóng dấu treo của Tổ chức chào bán đấu giá cổ phần và đảm bảo điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định.
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát, không điền đầy đủ thông tin.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định.
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị và được công nhận.
- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.hud4.com.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 11 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOẠI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT HÙNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD401



GIÁM ĐỐC

LÊ TUẤN NGỌC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH THẾ LỢI